

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2019

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thông Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thu Vân

2. Bà Vũ Thị Mùi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã lộ X1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trương M, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: N. K City, Missouri 641xx, U.S.A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/6/2019, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Phạm Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà và Ông Trương M tự nguyện yêu thương, đến với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 12/01/2018. Sau khi kết hôn Ông Trương M trở về Mỹ sinh sống với gia đình và chưa 01 lần về Việt Nam thăm

bà. Bà và Ông Trương M không còn sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay. Bà nhận thấy tình cảm giữa bà và Ông Trương M là không còn, vợ chồng không sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin Tòa án giải quyết ly hôn với Ông Trương M.

- Về con chung, tài sản chung không có.

Vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể quay lại với nhau nên bà yêu cầu tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt bà theo quy định pháp luật.

Bị đơn Ông Trương M theo bản tự khai ngày 26/4/2019 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương M và Bà P tự nguyện yêu thương, đến với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 12/01/2018. Quá trình chung sống giữa Ông Trương M và Bà P có nhiều mâu thuẫn. Hiện nay giữa ông và Bà P không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý ly hôn với Bà Phạm Thị P.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay ông đang sinh sống tại Hoa Kỳ nên không thể tham gia tố tụng tại tòa án. Vì vậy ông đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vắng mặt Ông Trương M.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Hôn nhân giữa Bà Phạm Thị P và Ông Trương M là hôn nhân hợp pháp. Cả hai ông bà đều đồng ý ly hôn và không có ý muốn đoàn tụ. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của Bà Phạm Thị P là có căn cứ để chấp nhận

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Cả hai đương sự thống nhất trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết đối với phần này.

Bà Phạm Thị P phải bồi 300.000đ tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ông Trương M là người nước ngoài (quốc tịch Mỹ) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử :

Tất cả đương sự trong vụ án gồm nguyên đơn Bà Phạm Thị P và bị đơn Ông Trương M đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị P và Ông Trương M được Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2018 ngày 12/01/2018, hôn nhân giữa Bà Phạm Thị P và Ông Trương M là hôn nhân hợp pháp. Bà Phạm Thị P yêu cầu xin ly hôn do đó áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định giữa các bên phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn cả hai đều đề nghị được ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân giữa Bà P và Ông M không còn cần thiết do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà P.

[3.2] Về con chung: Các bên đương sự đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự đều xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

[4] Về án phí: Nguyên đơn Bà Phạm Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Đối với quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 37, Điều 238, Điều 474, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 124 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị P đối với Ông Trương M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị P và được ly hôn với Ông Trương M.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số: 005412 ngày 17/6/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

5. Bà Phạm Thị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày Ông Trương M được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Cục THADS T.Đồng Nai;
- UBND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thông Phong